TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tưởng Thị Thu.

2. Ông Hoàng Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 100/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H, sinh năm 1992.

* Bị đơn: Anh Đỗ Sơn L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H và anh L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Sơn L qua tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong

thời gian sống chung anh L quyết định việc làm nhà một mình mà không có sự bàn bạc trước với chị, không có sự quan tâm, chia sẻ luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Chị và anh L sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, trong thời gian đó chị và anh L ít khi liên lạc và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Sơn L.

- Về con chung: Chị và anh L có một con chung tên là Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh L, nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 hàng tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Sơn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bàn Thị H qua tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau thời gian làm nhà, kinh tế của hai vợ chồng gặp khó khăn, vợ chồng thống nhất để bớt gánh nặng về kinh tế nên anh đồng ý cho chị H đi làm công nhân ở Hải Phòng, quá trình chị H đi làm ăn xa nên vợ chồng không quan tâm đến nhau và xảy ra bất đồng trong cách nói chuyện. Anh và chị H sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, trong thời gian đó anh có liên lạc với chị H và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh không nhất trí, anh yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên là Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh, nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí, về con chung anh L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh L được nuôi dưỡng cháu Đỗ Quốc Đ vì hiện nay chị H đang làm công nhân ở Hải Phòng không có điệu kiện trực tiếp để nuôi dưỡng, dạy bảo và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

chung sau ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* của chị Bàn Thị H. Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị H và anh Đỗ Sơn L.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017 cho anh Đỗ Sơn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bàn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bàn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Đỗ Sơn L; anh Đỗ Sơn L có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Đỗ Sơn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2016 tại UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị H và anh L kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, sau khi kết hôn chị H và anh L sống tại tổ V, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc

đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, Vợ chồng không quan tâm chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau, chị H và anh L sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, hiện nay chị H đang làm công nhân ở Hải Phòng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tại phiên tòa chị H và anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H và anh L đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị H và anh Đỗ Sơn L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đạt và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, tại phiên tòa chị H cung cấp Hợp đồng lao động và bảng lương do Công ty TNHH LG DISPLAY Việt Nam Hải Phòng mức thu nhập bình quân hàng tháng là hơn 10.000.000 đồng, anh L làm cán bộ kỹ thuật cho Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Hoàng Hà mức thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng nuôi dưỡng con của cả chị H và anh L đều chính đáng và điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con của chị H và anh L là tương đương nhau. Tuy nhiên kết quả xác minh tại tổ dân phố V, thị trấn V và quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L đều thừa nhận kể từ khi sống ly thân đến nay chị H đi làm ở Hải Phòng, cháu Đ do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu Đ đang theo học tại Trường mầm non Sao Mai, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, môi trường sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu Đ ổn định. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017 cho anh Đỗ Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Sơn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* của chị Bàn Thị H. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị H và anh Đỗ Sơn L.

2. Xử: Về con chung giao cháu Đỗ Quốc Đ, sinh ngày 05/01/2017 cho anh Đỗ Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003433, ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đỗ Sơn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND tt Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Huệ